

Số: 6556 /KH-SGDĐT

Hải Phòng, ngày 15 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo vệ môi trường, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững trong ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2030

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 11/9/2025 của UBND thành phố triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường; Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 09/9/2025 của UBND thành phố thực hiện Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên toàn ngành trong việc thực hiện nếp sống xanh, văn minh, sử dụng tiết kiệm năng lượng, bảo vệ tài nguyên và giảm phát thải, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

Tổ chức triển khai đồng bộ, thực chất, hiệu quả, phù hợp đặc thù ngành giáo dục và điều kiện thực tiễn của từng cơ sở giáo dục.

Lồng ghép với các phong trào, cuộc vận động về xây dựng trường học sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - văn minh trong ngành giáo dục.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, giáo dục nhận thức và chuyển đổi hành vi

Thường xuyên cập nhật thông tin và tổ chức quán triệt nội dung các kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương và thành phố về công tác bảo vệ môi trường tới 100% cơ sở giáo dục, cán bộ, giáo viên, học sinh¹.

¹ Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Quyết định số 1579/QĐ-BGDĐT ngày 07/6/2023 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026. Kết luận số 81-KL/TW, ngày 4/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Kết luận số 61-KL/TW, ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh

Xây dựng nếp sống thân thiện môi trường, thay đổi hành vi ứng xử với nguồn tài nguyên thiên nhiên đang ngày càng cạn kiệt thông qua việc phát động và duy trì tổ chức phong trào, tháng hành động, đợt cao điểm hàng năm, các cuộc thi liên quan đến bảo vệ môi trường (Tháng hành động vì môi trường, Ngày Môi trường Thế giới, Tuần lễ Nước sạch, Trường học xanh - hành tinh xanh, Ngày không túi nilon, Tháng không sử dụng nhựa một lần, Lớp học không rác thải nhựa, Tuần lễ lớp sạch - đẹp - ngăn nắp, Ngày hội kế hoạch nhỏ, Ngày hội tái chế, Ngày hội sống xanh, Ngày Thứ bảy tình nguyện, Ngày Chủ nhật xanh,...). Xây dựng chuyên mục “Sống xanh cùng học sinh Hải Phòng” trên các nền tảng số (Fanpage, Youtube, Website ngành). Phần đầu duy trì hàng năm $\geq 90\%$ lớp học có góc truyền thông giáo dục bảo vệ môi trường; ≥ 01 sản phẩm truyền thông số/trường/năm.

2. Tăng cường năng lực đội ngũ và lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường vào chương trình học

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục bảo vệ môi trường, lồng ghép nội dung ứng phó biến đổi khí hậu và chuyển đổi xanh vào dạy học và hoạt động trải nghiệm; bảo đảm mỗi cơ sở giáo dục có ít nhất 01 giáo viên được tập huấn làm nòng cốt triển khai.

Lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững, ứng phó biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, phân loại rác thải tại nguồn, phòng chống rác thải nhựa, giảm phát thải khí nhà kính,... vào chương trình giáo dục các cấp học; đặc biệt trong các môn khoa học tự nhiên, công nghệ, giáo dục công dân, hoạt động trải nghiệm, STEM.

3. Thực hiện “Chuyển đổi xanh” trong quản lý và hoạt động nhà trường

Các đơn vị trường học rà soát, đánh giá mức tiêu thụ năng lượng, nước, phát thải rác thải sinh hoạt. Căn cứ thực trạng, yêu cầu, xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ môi trường, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững tại đơn vị. Phần đầu trong năm học 2025-2026 và duy trì trong các năm tiếp theo: 100% cơ sở giáo dục có kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.

Từng bước chuyển đổi sang sử dụng năng lượng tái tạo, thiết bị tiết kiệm năng lượng (đèn LED, điện mặt trời áp mái khi đủ điều kiện,...); kiến trúc xanh; chuyển đổi số để giảm tiêu hao giấy, tài nguyên in ấn.

đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 29/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND triển khai thực hiện đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn thành phố. Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 11/9/2025 của UBND thành phố triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường. Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 09/9/2025 của UBND thành phố thực hiện Quyết định 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050,...

4. Giáo dục ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển đô thị xanh

Tổ chức các chuyên đề, tọa đàm, thi tìm hiểu “Biến đổi khí hậu và hành động của em”, phát động hưởng ứng “Giờ trái đất”.

Phối hợp với UBND địa phương khắc phục úng ngập, cải tạo cảnh quan, trồng cây xanh, hoàn thiện hệ thống thoát nước, cảnh báo thiên tai ở trường học. 100% cơ sở giáo dục có phương án ứng phó thời tiết cực đoan.

5. Phòng, chống rác thải nhựa và ô nhiễm không khí học đường

Triển khai nhân rộng các mô hình, phong trào: Trường học không rác thải nhựa, Đổi rác lấy cây, Vườn trường - góc sinh thái học đường, Không khí sạch cho trường em,... Trong năm học 2025-2026, mỗi cấp học xây dựng được ít nhất tại 01 mô hình điểm và có lộ trình nhân rộng trong các năm học tiếp theo. Phấn đấu cuối giai đoạn, mỗi cơ sở giáo dục xây dựng được ít nhất tại 01 mô hình.

Tổ chức thi “Sáng kiến xanh - hành động nhỏ, tác động lớn” dành cho học sinh phổ thông bằng nhiều hình thức.

Xây dựng khu thu gom rác thải cuối hướng gió, cách xa các khối phòng học/phòng chức năng, có lối ra vào riêng thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển, có hệ thống thoát nước riêng không ảnh hưởng đến môi trường.

6. Phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực xã hội

Huy động doanh nghiệp, tổ chức xã hội đầu tư hệ thống thu gom, phân loại rác thải tại trường, hỗ trợ thiết bị học tập “xanh”.

Chủ động tham gia hưởng ứng các chiến dịch “Làm cho thế giới sạch hơn, hướng tới một Việt Nam sáng - xanh - sạch - đẹp”, “Tháng không dùng nhựa một lần”, ra quân tổng vệ sinh,... do các sở ngành, địa phương phát động.

7. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng

Đưa tiêu chí bảo vệ môi trường, chuyển đổi xanh, ứng phó biến đổi khí hậu vào tiêu chí thi đua của nhà trường.

Biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến; xử lý trách nhiệm người đứng đầu nếu để xảy ra vi phạm/ô nhiễm nghiêm trọng theo yêu cầu tăng cường trách nhiệm thủ trưởng cơ quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước lồng ghép trong dự toán chi hàng năm; nguồn huy động của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

1.1. Văn Phòng

- Chủ trì tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Là đầu mối phối hợp với Sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch tại các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan.

- Đề xuất khen thưởng, nhân rộng mô hình; tham mưu xử lý trách nhiệm nơi để xảy ra vi phạm

1.2. Các phòng chuyên môn (GDMN&GDTH, GDTrH, GDTX-GDNN&ĐH)

- Đưa nhiệm vụ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm. Chỉ đạo 100% các cơ sở giáo dục xây dựng và triển khai kế hoạch phù hợp đặc thù cấp học; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch tại các cơ sở giáo dục; tổng hợp kết quả, báo cáo Văn phòng Sở để tổng hợp chung.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục lồng ghép, tuyên truyền nội dung bảo vệ môi trường trong các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm.

- Lựa chọn, đề xuất và hỗ trợ chuyên môn các trường triển khai mô hình, chiến dịch truyền thông về bảo vệ môi trường theo kế hoạch.

- Phối hợp Văn phòng Sở trong công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

1.3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Căn cứ dự toán ngân sách hằng năm, bố trí và hướng dẫn sử dụng kinh phí triển khai các hoạt động truyền thông, tập huấn, kiểm tra, sơ tổng kết về công tác giáo dục bảo vệ môi trường.

2. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Phân công rõ trách nhiệm cán bộ phụ trách; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ báo cáo về cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

- Tổ chức lồng ghép, tích hợp hiệu quả nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững vào chương trình giáo dục và hoạt động ngoại khóa phù hợp với từng cấp học, bậc học và trình độ đào tạo. Tạo môi trường học đường sáng – xanh – sạch – đẹp – an toàn, phát triển thói quen sống tích cực, thân thiện môi trường, góp phần hình thành thể hệ công dân khỏe mạnh, văn minh, trách nhiệm.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng và phụ huynh học sinh trong quá trình triển khai các chương trình, chiến dịch truyền thông, diễn đàn, hội thi, góp phần lan tỏa nhận thức về công tác bảo vệ môi trường trong toàn thể học sinh, cán bộ giáo viên và phụ huynh.

- Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ cùng với báo cáo sơ - tổng kết công tác học sinh, sinh viên (theo hướng dẫn tại công văn số 5930/SGDDĐT-VP ngày 25/8/2025) và đột xuất theo yêu cầu của Sở GD&ĐT.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững trong ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố giai đoạn 2025-2030. Đề nghị các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở, các cơ sở giáo dục nghiêm túc triển khai thực hiện, chủ động phối hợp với các Sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan để bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, thiết thực; góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, học sinh trong công tác bảo vệ môi trường, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững./.

Nơi nhận:

- UBND các xã, phường, đặc khu (để p/h);
- Các phòng CMNV thuộc Sở (để t/h);
- Các cơ sở giáo dục (để t/h);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Uông Minh Long